

Bản án số: 44/2023/HS-ST  
Ngày 11-4-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Dương Văn Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nông Thị Vân.

Bà Nông Thị H Phương.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quang Toàn, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà:** Ông Đàm Đình Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ V D**, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1992 tại thành phố H D, tỉnh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 501A, chung cư Ngô Quyền, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố H D, tỉnh H; chỗ ở: Số 3/37, phố Đông Xuân, phường Trần Phú, thành phố H D, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12 phổ thông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đ C, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1961; vợ: Nguyễn Thị T H, sinh 1994; con: Có 03 con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2022 đến ngày 16/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 07/11/2022 tổ công tác Đoàn biên phòng Ng C làm nhiệm vụ tại xóm An Hỷ, xã Ngọc K, huyện T K, tỉnh C phát hiện xe ô tô hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 34A - 084.67 đang lưu thông về hướng thành phố C, tỉnh C có dấu hiệu nghi vấn về hành vi nhập cảnh trái phép, tổ công tác dừng xe để kiểm

tra xác định người điều khiển xe là Vũ V D chở 04 người Tr Q không có giấy tờ xuất nhập cảnh (gồm Hạ T B sinh năm 1999; H H sinh năm 2001; Lưu C C sinh năm 1999 cùng trú tại tỉnh Quý C, Tr Q; Hướng Trác sinh năm 1998, trú tại thành phố Trưng Khánh, Tr Q). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Vũ V D, đưa người cùng phương tiện về trụ sở làm rõ.

Mở rộng điều tra vụ án xác định được như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/7/2022 Vũ V D, được một người đàn ông tự xưng tên là H (không rõ họ và địa chỉ) liên lạc qua điện thoại thuê D đến huyện T K, tỉnh C chở người về thành phố Hà Nội nhưng không nói cho D biết số lượng người và tiền công, D đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày D điều khiển xe ô tô đến thị trấn Q, huyện Q, tỉnh C thì có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại hướng dẫn D đến khu vực Ủy ban nhân dân xã N, huyện T K để nhận người, theo định vị D điều khiển xe đến khu vực Ủy ban nhân dân xã Ngọc Khê thì gặp 01 người Việt Nam dẫn 04 người Tr Q đến giao cho D, khi 04 người Tr Q lên xe thì D biết những công dân trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, D gọi điện thoại báo cho H biết là đã đón được người, H yêu cầu D chở người đến địa phận thành phố Hà Nội giao cho H và nhận tiền công, còn địa điểm giao người H sẽ báo sau. Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2022 khi D điều khiển xe chở 04 người Tr Q di chuyển đến địa phận xóm An Hỷ, xã N, huyện T K thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng Ng C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Vũ V D còn khai nhận: Vào cuối tháng 10/2022, D được một người đàn ông tên là Th (không rõ họ và địa chỉ) sử dụng số thuê bao 0983.330.060 liên lạc thuê D đến tỉnh C chở khách, khi đến tỉnh C D được H hướng dẫn đến khu vực xã L, huyện T K chở 02 người Tr Q đến cầu Thanh Trì - Hà Nội giao người cho H, sau đó D được H trả tiền công là 3.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 03/11/2022, H thuê D đến tỉnh C chở khách về thành phố Hà Nội, do không đón được khách nên D quay về. Ngoài lời khai của D như trên không có chứng cứ nào khác để chứng minh hành vi phạm tội như D khai nhận, do vậy Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ xem xét xử lý.

Hành vi của Vũ V D đã bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSCB-P1 ngày 21/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố Vũ V D về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ V D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C đã truy tố bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là đúng.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ V D về tội “*Tổ chức cho*

*người khác nhập cảnh trái phép”* theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Vũ V D phạm tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”*.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ V D từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh; trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000đ và các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ V D không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ V D và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai nhận tội của Vũ V D tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên và phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người Tr Q nhập cảnh trái phép, phù hợp với biên bản trích xuất dữ liệu từ chiếc điện thoại của bị cáo Vũ V D cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 11/7/2022, Vũ V D được một người không quen biết thuê đến huyện T K, tỉnh C chở 04 người Tr Q nhập cảnh trái phép đưa đến thành phố Hà Nội với tiền công là 3.000.000 đồng/01 chuyến. Khoảng 19 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34A - 084.67 đến địa phận xã N, huyện T K chở 04 người Tr Q đến thành phố Hà Nội giao người và nhận tiền công; đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi D chở 04 người Tr Q di chuyển đến địa phận xóm An Hỷ, xã N, huyện T K thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi đón người Tr Q vào Việt Nam mà không làm các thủ tục xuất, nhập

cảnh của bị cáo Vũ V D đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh C truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo Vũ V D trực tiếp đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam mục đích để hưởng lợi về tiền công. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh gây ảnh hưởng xấu đến việc giữ gìn an ninh chính trị tại khu vực biên giới, gây mất trật tự trị an địa phương. Việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết, nhằm mục đích răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Vũ V D có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo Vũ Đ C là thương binh loại A, thương tật hạng 4/4 ( 25%). Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán nhân dân tối cao và Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, giám sát và giáo dục cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định không cần thiết áp dụng một trong các hình phạt bổ sung trên đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Redmi màu xanh bị cáo đã dùng liên lạc để tổ chức đón người Tr Q cần tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân

sách Nhà nước; các giấy tờ không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên H thuê D tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép và người đàn ông giao 04 người Tr Q cho D. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Đối với người đàn ông tên Th sử dụng số điện thoại 0983.330.060 qua tra cứu thông tin xác định chủ thuê bao là Nguyễn Đức Th sinh năm 1979 trú tại số 3, Lê Chân, phường Thanh Nghị, thành phố H D, tỉnh H. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh C đã Ủy thác điều tra cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hải Dương để triệu tập lấy lời khai, kết quả ủy thác xác định Th không có mặt tại địa phương nên không làm rõ được Th có được thuê D tổ chức cho người khác nhập cảnh vào cuối tháng 10/2022 hay không, hiện Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra khi có đủ căn cứ sẽ xử lý Th theo quy định.

Đối với công dân Tr Q nhập cảnh trái phép trong vụ án: Ngày 16/11/2022 Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh C đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền và trục xuất về nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ V D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Vũ V D phạm tội “*Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ V D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường Trần Phú, thành phố H D, tỉnh H giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi

màu xanh của bị cáo Vũ V D. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu của cơ quan ANĐT Công an tỉnh C.

- Trả lại cho bị cáo Vũ V D:

+ 01 căn cước công dân mang tên Vũ V D.

+ 01 Giấy phép lái xe mang tên Vũ V D.

+ 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN THI T H.

+ Tiền Việt Nam: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cục THADS tỉnh C theo Giấy nộp tiền ngày 10/01/2023.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh C tại Biên bản giao nhận vật chứng số 71 ngày 09 tháng 3 năm 2023.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ V D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Vũ V D có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh C;
- Phòng ANĐCA tỉnh;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh;
- Sở Tư pháp CB;
- Cục THA dân sự;
- Phòng KTNV&THA;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Dương Văn Sơn**